

Số: 457 /HD-HĐTTCC  
V/v xây dựng ngân hàng câu hỏi và ngân  
hàng đề thi các môn thi tuyển công chức tỉnh  
Hưng Yên năm 2011

Hưng Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2012

Kính gửi: Thủ trưởng các Sở, Ngành;

Để xây dựng bộ đề thi các môn thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2011, Hội đồng Thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2011 hướng dẫn các Sở, Ngành tổ chức thực hiện việc xây dựng ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề thi các môn thi tuyển công chức cụ thể như sau:

### **I. Nguyên tắc, yêu cầu chung**

Căn cứ Danh mục nội dung ôn tập các môn thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2011 ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 21/3/2012 của UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ngành tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi có đáp án, thang điểm chi tiết các môn thi tuyển công chức theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của UBND tỉnh tại hướng dẫn này (có Phụ lục phân công nhiệm vụ các Sở, Ngành thực hiện việc xây dựng ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề thi kèm theo).

Yêu cầu nội dung các câu hỏi, các đề thi của ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề thi phải nằm trong Danh mục nội dung ôn tập các môn thi tuyển công chức đã được UBND tỉnh phê duyệt.

### **II. Cấu trúc, nội dung, yêu cầu xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi các môn thi tuyển công chức**

#### **1. Môn Kiến thức chung:**

1.1. Xây dựng ngân hàng câu hỏi gồm 30 câu hỏi tự luận làm đề thi viết đối với mỗi loại công chức, trong đó gồm:

- 10 câu hỏi về phần Nhóm kiến thức chung tổng quan về Hệ thống chính trị, Nhà nước, tổ chức bộ máy Nhà nước;

- 08 câu hỏi về phần Nhóm kiến thức công vụ, công chức (gồm các quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định về Tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức hành chính);

- 05 câu hỏi về phần Nhóm kiến thức công vụ, công chức (gồm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí);

- 07 câu hỏi về phần Nhóm kiến thức Văn bản quản lý hành chính nhà nước, Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

(Các bộ câu hỏi gồm 10, 08, 05, 07 câu hỏi có đánh số thứ tự, xây dựng đối với mỗi loại công chức; mỗi bộ câu hỏi được đóng trong phong bì riêng, niêm phong theo quy định)

## 1.2. Cấu trúc mỗi câu hỏi:

- Đối với công chức loại C (*ngạch chuyên viên và tương đương*):

Thời gian làm mỗi câu 45 phút; điểm cho mỗi câu làm đúng 25 điểm. Yêu cầu khối lượng kiến thức trả lời mỗi câu hỏi và thang điểm chấm cho từng phần của câu trả lời phải cân đối, khoa học, hợp lý để đảm bảo nguyên tắc có sự phân loại trình độ thí sinh (*giỏi, khá, trung bình, dưới trung bình*). Không ra câu hỏi có nội dung trả lời quá dài (quá 1 trang đánh máy cỡ chữ 13 dòng đơn khổ giấy A4) nhưng cũng không được quá ngắn, tối thiểu phải từ 1/2 trang đánh máy cỡ chữ 13 dòng đơn khổ giấy A4 trở lên.

- Đối với công chức loại D (*ngạch cán sự và tương đương*):

Thời gian làm mỗi câu 30 phút; điểm cho mỗi câu làm đúng 25 điểm. Yêu cầu khối lượng kiến thức trả lời mỗi câu hỏi và thang điểm chấm cho từng phần của câu trả lời phải cân đối, khoa học, hợp lý để đảm bảo nguyên tắc có sự phân loại trình độ thí sinh. Không ra câu hỏi có nội dung trả lời quá dài (quá 3/4 trang đánh máy cỡ chữ 13 dòng đơn khổ giấy A4) nhưng cũng không được quá ngắn, tối thiểu phải từ 1/3 trang đánh máy cỡ chữ 13 dòng đơn khổ giấy A4 trở lên.

## 2. Môn Nghiệp vụ chuyên ngành (bao gồm các lĩnh vực chuyên môn không kể Nghiệp vụ chuyên ngành là Ngoại ngữ hoặc Tin học)

2.1 Xây dựng ngân hàng câu hỏi đối với mỗi lĩnh vực chuyên môn và đối với mỗi loại công chức. Ngân hàng câu hỏi gồm có:

a) 30 câu hỏi tự luận làm đề thi viết, trong đó gồm:

- 10 câu hỏi về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh;

- 20 câu hỏi về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định (các quy định về tác nghiệp, về chế độ, về tiêu chuẩn, về quy trình kỹ thuật, về trình tự thủ tục, ...).

b) 100 câu hỏi trắc nghiệm làm đề thi trắc nghiệm, bao gồm các câu hỏi về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định.

(Các bộ câu hỏi gồm 10, 20, 100 câu hỏi có đánh số thứ tự, xây dựng đối với mỗi loại công chức; các bộ câu hỏi được đóng theo bì nhỏ riêng, ngoài là bì lớn đối với mỗi lĩnh vực, niêm phong theo quy định)

## 2.2. Cấu trúc mỗi câu hỏi:

a) Đối với công chức loại C:

- Câu hỏi tự luận: Thời gian làm mỗi câu 45 phút; điểm cho mỗi câu làm đúng 25 điểm. Yêu cầu khối lượng kiến thức trả lời mỗi câu hỏi và thang điểm chấm cho từng phần của câu trả lời phải cân đối, khoa học, hợp lý để đảm bảo nguyên tắc có sự phân loại trình độ thí sinh. Không ra câu hỏi có nội dung trả lời quá dài (quá 1 trang đánh máy cỡ chữ 13 dòng đơn khổ giấy A4) nhưng cũng không được quá ngắn, tối thiểu phải từ 1/2 trang đánh máy cỡ chữ 13 dòng đơn khổ giấy A4 trở lên.

- Câu hỏi trắc nghiệm: Các câu hỏi xây dựng theo hình thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn và hình thức trắc nghiệm điền khuyết (điền từ, cụm từ còn thiếu). Mỗi câu hỏi có 03 phương án trả lời gồm 02 phương án nhiễu và 01 phương án đúng; trong

02 phương án nhiễu có 01 phương án sai dễ nhận thấy và 01 phương án nhiễu dễ nhầm với phương án đúng.

b) Đối với công chức loại D:

- Câu hỏi tự luận: Thời gian làm mỗi câu 30 phút; điểm cho mỗi câu làm đúng 25 điểm. Yêu cầu khối lượng kiến thức trả lời mỗi câu hỏi và thang điểm chấm cho từng phần của câu trả lời phải cân đối, khoa học, hợp lý để đảm bảo nguyên tắc có sự phân loại trình độ thí sinh. Không ra câu hỏi có nội dung trả lời quá dài (quá 3/4 trang đánh máy cỡ chữ 13 dòng đơn khổ giấy A4) nhưng cũng không được quá ngắn, tối thiểu phải từ 1/3 trang đánh máy cỡ chữ 13 dòng đơn khổ giấy A4 trở lên.

- Câu hỏi trắc nghiệm: Các câu hỏi xây dựng theo hình thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn và hình thức trắc nghiệm điền khuyết (điền từ, cụm từ còn thiếu). Mỗi câu hỏi có 03 phương án trả lời gồm 02 phương án nhiễu và 01 phương án đúng; trong 02 phương án nhiễu có 01 phương án sai dễ nhận thấy và 01 phương án nhiễu dễ nhầm với phương án đúng.

### **3. Môn Ngoại ngữ điều kiện (tiếng Anh) và môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Ngoại ngữ (tiếng Anh)**

3.1. Xây dựng ngân hàng đề thi đối với môn Ngoại ngữ điều kiện (tiếng Anh) và ngân hàng đề thi đối với môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Ngoại ngữ (tiếng Anh), trong đó:

a) Môn Ngoại ngữ điều kiện: Xây dựng các đề thi viết ở trình độ B, thời gian thi 90 phút đối với công chức loại C; Các đề thi viết ở trình độ A, thời gian thi 60 phút đối với công chức loại D.

b) Môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Ngoại ngữ: Xây dựng các đề thi viết ở trình độ C, thời gian thi 120 phút (*chỉ áp dụng đối với thí sinh thi tuyển công chức loại C vào vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là Ngoại ngữ*).

3.2. Cấu trúc của tất cả các đề thi ở các trình độ đều gồm có 3 phần kiểm tra về các kiến thức, kỹ năng cơ bản, tối thiểu về: Từ vựng và ngữ pháp; Đọc hiểu; Viết. Các câu hỏi trong mỗi đề thi xây dựng theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

3.3. Tỷ lệ khối lượng kiến thức, kỹ năng của các phần Từ vựng và ngữ pháp, Đọc hiểu, Viết trong mỗi đề thi theo thứ tự là 35% : 35% : 30%. Số lượng câu hỏi của mỗi đề thi phân đánh giá về kiến thức cơ bản chiếm khoảng 80% điểm số; phần yêu cầu vận dụng kiến thức và tư duy phân tích, sáng tạo chiếm khoảng 15% điểm số; phần phân loại trình độ chiếm khoảng 5% điểm số. Tổng số điểm của mỗi đề thi là 100 điểm.

3.4. Số lượng đề thi của 01 bộ đề thi đối với mỗi trình độ (A, B, C) là 10 đề thi (*gồm 03 bộ đề thi, đóng mỗi bộ 10 đề thi trong bì lớn chứa các bì nhỏ của từng đề thi riêng có đánh số thứ tự, niêm phong theo quy định*).

### **4. Môn Tin học văn phòng và môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Tin học**

4.1. Xây dựng ngân hàng đề thi đối với môn Tin học văn phòng và ngân hàng đề thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Tin học, trong đó:

a). Môn Tin học văn phòng: Xây dựng các đề thi trắc nghiệm, thời gian thi 45 phút đối với công chức loại C, thời gian thi 30 phút đối với công chức loại D. Số lượng câu hỏi của mỗi đề thi là 40 câu đối với công chức loại C, điểm cho mỗi câu làm đúng 2,5 điểm; 25 câu đối với công chức loại D, điểm cho mỗi câu làm đúng 4,0 điểm.

b) Môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Tin học: Xây dựng các đề thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận, thời gian thi 120 phút (*chỉ áp dụng đối với thí sinh thi tuyển công chức loại C vào vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là Tin học*).

4.2. Cấu trúc của tất cả các đề thi môn Tin học văn phòng đối với mỗi loại công chức đều gồm 3 phần kiểm tra kiến thức, kỹ năng cơ bản, tối thiểu về: Hệ điều hành Windows; Sử dụng các ứng dụng thông dụng của Microsoft Office (gồm các phần mềm soạn thảo MS Word, phần mềm bảng tính MS Excel, phần mềm trình diễn MS PowerPoint); Sử dụng, khai thác Internet. Cấu trúc của tất cả các đề thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Tin học đều gồm 3 phần kiểm tra kiến thức, kỹ năng cơ bản, tối thiểu về: Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin; Cơ sở dữ liệu và ngôn ngữ SQL; Mạng máy tính.

4.3. Các câu hỏi trong mỗi đề thi Tin học văn phòng xây dựng theo hình thức trắc nghiệm có 03 phương án trả lời gồm 02 phương án nhiễu và 01 phương án đúng; trong 02 phương án nhiễu có 01 phương án sai dễ nhận thấy và 01 phương án nhiễu dễ nhầm với phương án đúng. Hình thức trắc nghiệm trong đề thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Tin học xây dựng như hình thức trắc nghiệm trong đề thi Tin học văn phòng.

4.4. Tỷ lệ khối lượng kiến thức, kỹ năng của 3 phần kiểm tra kiến thức, kỹ năng trong mỗi đề thi đối với mỗi đối tượng áp dụng theo thứ tự là 30% : 40% : 30%. Số lượng câu hỏi của mỗi đề thi phần đánh giá về kiến thức cơ bản chiếm khoảng 80% điểm số; phần yêu cầu vận dụng kiến thức và tư duy phân tích, sáng tạo chiếm khoảng 15% điểm số; phần phân loại trình độ chiếm khoảng 5% điểm số. Tổng số điểm của mỗi đề thi là 100 điểm.

4.5. Số lượng đề thi của 01 bộ đề thi đối với mỗi trình độ là 10 đề thi (*gồm 03 bộ đề thi, đóng mỗi bộ 10 đề thi trong bì lớn chứa các bì nhỏ của từng đề thi riêng có đánh số thứ tự, niêm phong theo quy định*).

### **III. Nguyên tắc, yêu cầu trong tổ chức thực hiện và công tác bảo mật**

1. Tất cả các câu hỏi của các ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi (có đáp án, thang điểm chi tiết kèm theo) dù được tổ chức xây dựng dưới bất cứ hình thức nào cũng đều phải được Thủ trưởng các Sở, Ngành phê duyệt và đều phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, khoa học, hợp lý về nguyên tắc, cấu trúc, nội dung, yêu cầu và về chất lượng của các câu hỏi trong các ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi; đồng thời chịu trách nhiệm giữ bí mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với tài liệu tuyệt mật. Các ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi kèm theo đáp án, thang điểm phải đảm bảo giữ bí mật tuyệt đối đến khi được phép công khai theo quy định.

Việc soạn các ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi được thực hiện trên máy vi tính đơn, không kết nối mạng. Sau khi biên soạn, in ấn bản giấy và bản điện tử ghi

trên USB, phải kiểm tra lại bản in giấy và bản ghi điện tử, sau đó niêm phong và bảo quản máy vi tính đó đảm bảo tuyệt mật như bảo quản tài liệu theo chế độ tuyệt mật.

2. Các bộ câu hỏi, bộ đề thi và các đáp án, thang điểm của từng bộ câu hỏi, từng bộ đề thi đều phải được đóng gói trong các phong bì riêng, niêm phong cùng với USB có lưu trữ dữ liệu của từng bộ câu hỏi, từng bộ đề thi, bảo quản, giao nhận theo chế độ tài liệu tuyệt mật; việc giao nhận ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi đều phải lập biên bản theo quy định (*các file dữ liệu từng bộ câu hỏi, từng bộ đề thi và các file dữ liệu đáp án, thang điểm của từng bộ câu hỏi, từng bộ đề thi đều phải được ghi riêng; USB để lưu trữ dữ liệu do Hội đồng Thi tuyển công chức tỉnh cấp phát*).

3. Người được cử làm ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi phải là công chức, viên chức, nhà quản lý, nhà nghiên cứu khoa học, giảng viên có trình độ chuyên môn trên đại học hoặc người có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực trình độ chuyên môn sâu, có nhiều kinh nghiệm đối với ngành, lĩnh vực làm ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi. Không cử người làm ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột, vợ hoặc chồng của người dự thi; cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc bên chồng của người dự thi và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

## **VI. Phương pháp xây dựng câu hỏi và cách trình bày**

1. Các câu hỏi của các ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi, yêu cầu trình bày ngắn gọn, rõ ràng, chính xác; sử dụng ngôn ngữ viết, từ ngữ tiếng Việt Nam phổ thông (không dùng từ ngữ địa phương và từ ngữ nước ngoài nếu không thực sự cần thiết), diễn đạt đơn giản, đơn nghĩa, dễ hiểu; chỉ được viết tắt những từ, cụm từ thông dụng, những từ thuộc ngôn ngữ tiếng Việt dễ hiểu. Đối với thuật ngữ chuyên môn cần xác định rõ nội dung thì phải được giải thích trong văn bản.

2. Nội dung các câu hỏi không hỏi ý kiến riêng của thí sinh, chỉ hỏi kiến thức. Đối với các câu hỏi tự luận yêu cầu phải quy định cụ thể tỷ lệ điểm cho mỗi phần của câu hỏi đảm bảo tính cân đối, khoa học, hợp lý và tính phân loại trình độ để khi chấm bài, giám khảo sẽ chấm điểm cho từng phần trả lời đối với mọi bài thi. Đối với các câu hỏi trắc nghiệm tránh dùng câu phủ định, đặc biệt là phủ định hai lần và tránh dùng kiểu “Không phương án nào trên đây đúng” hoặc “mọi phương án trên đây đều đúng”. Tránh xây dựng phương án đúng khác biệt so với các phương án khác (dài hơn hoặc ngắn hơn, mô tả tỉ mỉ hơn, ...) và phải sắp xếp phương án đúng theo thứ tự ngẫu nhiên, tuyệt đối không được sắp xếp phương án đúng theo một trật tự nhất định.

### **3. Cách trình bày**

#### **a) Cách trình bày câu hỏi tự luận:**

- Font chữ: Unicode - Times New Roman; cỡ chữ 13;

- Định dạng trang: Giấy A4; lề trên, dưới và phải: 2cm; lề trái: 3cm.

#### **b) Cách trình bày câu hỏi trắc nghiệm:**

- Font chữ: Unicode - Times New Roman; cỡ chữ 13;

- Định dạng trang: Giấy A4; lề trên, dưới và phải: 2cm; lề trái: 3cm;

- Từ khoá lựa chọn: là 1 chữ cái in hoa (A, B, C) có dấu chấm (.) kèm theo, khoảng trắng và nội dung trả lời....

c) Tạo khoảng trắng ở đầu câu, đầu đoạn văn bản,... bằng phím Tab (với khoảng cách mặc định dài 1,27cm); đánh số thứ tự 1, 2, 3,... ; không sử dụng chế độ tự động hiệu chỉnh của Bullets and Numbering.

*Ví dụ trình bày câu hỏi trắc nghiệm:* Khi gõ tiếng Việt trong Word 2003 dùng font Unicode hay xảy ra hiện tượng nhảy cách chữ, ví dụ khi gõ các phím “vaf” trên màn hình hiện “v à”, để khắc phục hiện tượng này ta dùng lệnh Tools/Options, chọn lớp Edit và tiếp sau đó

A. chọn mục Use smart cursoring

B. bỏ chọn mục When selecting, automatically select entire word

C. bỏ chọn mục Smart cut and paste

#### **V. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ nội dung hướng dẫn trên và các quy định liên quan, yêu cầu Sở Nội vụ và các Sở, Ngành tổ chức thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, yêu cầu và nội dung đã quy định. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các Sở, Ngành thực hiện và trực tiếp nhận các tài liệu của các Sở, Ngành trong các ngày 19, 20/4/2012 đảm bảo đúng nguyên tắc, yêu cầu, tiến độ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh các Sở, Ngành phản ánh kịp thời với Chủ tịch Hội đồng thi hoặc Thường trực Hội đồng Thi tuyển công chức tỉnh (Sở Nội vụ) theo số điện thoại 0321.3864.356 để được giải đáp. /.

#### **Nơi nhận:**

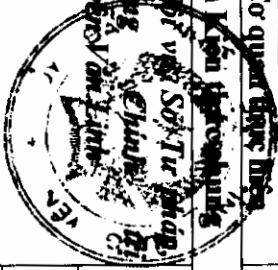
- UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTTCC;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND, Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT. CVĐTTT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC  
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Văn Thông**

**Phụ lục**  
**XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ NGÂN HÀNG ĐỀ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2011**  
 (Kèm theo Hướng dẫn số 45/HĐ-HĐTTC ngày 30/3/2012 của Hội đồng Thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2011)

Sst	Cơ quan thực hiện	Nội dung	Số lượng
A	Môn Kiến thức chung  Sở Nội vụ Sở Tư pháp, Trường Chính trị, Đảng ủy Nguyễn Trãi và Tỉnh ủy	Các bộ câu hỏi về phần Nhóm Kiến thức chung tổng quan về Hệ thống chính trị, Nhà nước, tổ chức bộ máy Nhà nước Các bộ câu hỏi về phần Nhóm kiến thức công vụ, công chức Các bộ câu hỏi về phần Nhóm kiến thức công vụ, công chức Các bộ câu hỏi về phần Nhóm kiến thức Văn bản quản lý hành chính nhà nước, Thẻ thực và kỹ thuật trình bày văn bản quản lý hành chính	- 10 câu hỏi tự luận đối với công chức loại C - 10 câu hỏi tự luận đối với công chức loại D  - 08 câu hỏi tự luận đối với công chức loại C - 08 câu hỏi tự luận đối với công chức loại D - 05 câu hỏi tự luận đối với công chức loại C - 05 câu hỏi tự luận đối với công chức loại D - 07 câu hỏi tự luận đối với công chức loại C - 07 câu hỏi tự luận đối với công chức loại D
B	Môn Nghiệp vụ chuyên ngành		
I	Môn Nghiệp vụ chuyên ngành (dành cho thí sinh thi công chức loại C)		
1	VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; VP HĐND, UBND; Ban Chi đạo tỉnh về phòng, UBND tỉnh; VP Ban Chỉ đạo tỉnh về Phòng, chống tham nhũng	Các bộ câu hỏi về ngành, lĩnh vực VP HĐND, UBND; Ban Chi đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng (I)	- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
2	Sở Nội vụ	Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Nội vụ, Văn phòng, CCHC, công tác thanh niên (II.1)	- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
		Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng (II.2)	- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
		Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Tôn giáo (II.3)	- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh

*A*




Stt	Cơ quan thực hiện	Nội dung
3	<b>Sở Tài chính</b>	<p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Văn thư, Lưu trữ (II.4)</p> <p>Các bộ câu hỏi về ngành Tài chính, Kế toán (III)</p>
4	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<p>Các bộ câu hỏi về ngành Kế hoạch và Đầu tư (IV)</p>
5	<b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b>	<p>Các bộ câu hỏi về ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (V)</p>
6	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Trồng trọt - Bảo vệ thực vật (VI.1)</p> <p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y (VI.2)</p> <p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Thủy sản (VI.3)</p> <p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông sản, Lâm sản và Thủy sản (VI.4)</p>

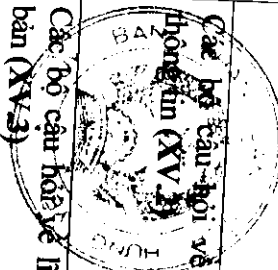
**Số lượng**

- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh
- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh
- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh
- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh
- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh
- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định



Stt	Cơ quan thực hiện	Nội dung	Số lượng
		Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Phát triển nông thôn (VI.5) Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Thủy lợi - Đê điều (VI.6)	tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
7	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Quản lý đất đai, Tài nguyên khoáng sản, Tài nguyên nước, đo đạc và bản đồ (VII.1)  Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Quản lý môi trường và khí tượng thủy văn (VII.2)	tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
8	<b>Sở Giao thông Vận tải</b>	Các bộ câu hỏi về ngành Giao thông vận tải (VIII)	tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
9	<b>Sở Công thương</b>	Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Công nghiệp (IX.1)  Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Thương mại (IX.2)	tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh - 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định
10	<b>Sở Xây dựng</b>	Các bộ câu hỏi về ngành Xây dựng (X)	tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định - 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh

Stt	Cơ quan thực hiện	Nội dung	Số lượng
11	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<p>Các bộ câu hỏi về ngành Giáo dục và Đào tạo (XI)</p>	<p>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</p> <p>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p>
12	<b>Sở Y tế</b>	<p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Quản lý Y, Dược (XII.1)</p> <p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm (XII.2)</p>	<p>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</p> <p>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p>
13	<b>Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch</b>	<p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Văn hoá, Gia đình (XIII.1)</p> <p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Thể dục, Thể thao (XIII.2)</p> <p>Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Du lịch (XIII.3)</p>	<p>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</p> <p>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</p> <p>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p>
14	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>	<p>Các bộ câu hỏi về ngành Khoa học và Công nghệ (XIV)</p>	<p>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</p> <p>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</p> <p>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p> <p>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</p>

Sst	Cơ quan thực hiện	Nội dung	Số lượng
15	Sở Thông tin và Truyền thông	Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Bưu chính, viễn thông (XV.1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</li> <li>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</li> <li>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</li> <li>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> </ul>
16	Sở Tư pháp	Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Công nghệ thông tin (XV.2)  Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Báo chí, xuất bản (XV.3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</li> <li>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</li> <li>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> </ul>
17	Thanh tra tỉnh	Các bộ câu hỏi về ngành Thanh tra (XVII)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</li> <li>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> </ul>
<b>II Môn Nghiệp vụ chuyên ngành (dành cho thí sinh thi công chức loại D)</b>			
1	Sở Nội vụ	Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Văn thư, lưu trữ (II.4)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</li> <li>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> </ul>
2	Sở Y tế	Các bộ câu hỏi về lĩnh vực Quản lý Y, Dược (XIII.1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 câu hỏi tự luận về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh</li> <li>- 20 câu hỏi tự luận về các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> <li>- 100 câu hỏi trắc nghiệm về các quy định khung của Luật, Pháp lệnh và các quy định chi tiết, cụ thể của Nghị định, Thông tư, Quyết định</li> </ul>
<b>C Môn điều kiện Ngoại ngữ (tiếng Anh) và môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Ngoại ngữ (tiếng Anh)</b>			
Sở Giáo dục và Đào tạo		Các bộ đề thi viết môn điều kiện ngoại ngữ (tiếng Anh) ở trình độ A	10 đề thi gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản, tối thiểu về: Tư vựng và Ngữ pháp; Đọc hiểu; Viết
		Các bộ đề thi viết môn điều kiện ngoại ngữ	10 đề thi gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản, tối thiểu về: Tư vựng và Ngữ pháp; Đọc hiểu; Viết

Stt	Cơ quan thực hiện	Nội dung	Số lượng
		(tiếng Anh) ở trình độ B Các bộ đề thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành ngoại ngữ (tiếng Anh) ở trình độ C (XVIII)	hiệu; Viết 10 đề thi gồm các kiến thức; kỹ năng cơ bản, tối thiểu về: Từ vựng và Ngữ pháp; Đọc hiểu; Viết
<b>D</b>	<b>Môn điều kiện Tin học văn phòng và môn Nghiệp vụ chuyên ngành là Tin học</b>	<b>Số Thông tin và Truyền thông</b> Các bộ đề thi trắc nghiệm môn điều kiện Tin học văn phòng đối với công chức loại D Các bộ đề thi trắc nghiệm môn điều kiện Tin học văn phòng đối với công chức loại C Các bộ đề thi trắc nghiệm kết hợp tự luận môn nghiệp vụ chuyên ngành là Tin học đối với công chức loại C (XIX)	10 đề thi (mỗi đề thi 25 câu) gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản, tối thiểu về: Hệ điều hành Windows; Sử dụng các ứng dụng thông dụng của Microsoft Office; Sử dụng, khai thác Internet 10 đề thi (mỗi đề thi 40 câu) gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản, tối thiểu về: Hệ điều hành Windows; Sử dụng các ứng dụng thông dụng của Microsoft Office; Sử dụng, khai thác Internet 10 đề thi gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản, tối thiểu về: Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin; Cơ sở dữ liệu và ngôn ngữ SQL; Mạng máy tính